

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**TIỀM NĂNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG CÁC SẢN PHẨM
ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH QUẢNG NAM**

Năm 2023

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN TỈNH QUẢNG NAM.....	3
<i>1.1. Vị trí địa lý</i>	<i>3</i>
<i>1.2. Điều kiện tự nhiên</i>	<i>3</i>
<i>1.2.1. Địa hình</i>	<i>3</i>
<i>1.2.2. Khí hậu.....</i>	<i>4</i>
<i>1.2.3. Thủy văn.....</i>	<i>4</i>
<i>1.2.4. Tài nguyên thiên nhiên.....</i>	<i>5</i>
<i>1.3. Điều kiện kinh tế.....</i>	<i>7</i>
<i>1.4. Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.....</i>	<i>9</i>
II. CÁC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA QUẢNG NAM.....	11
<i>2.1. Quế Trà My</i>	<i>11</i>
<i>2.2. Yến sào Cù Lao Chàm – Hội An</i>	<i>13</i>
<i>2.3. Sâm Ngọc Linh</i>	<i>16</i>
<i>2.4. Tiêu Tiên Phước</i>	<i>18</i>
<i>2.5. Làng gốm Thanh Hà</i>	<i>20</i>
<i>Danh sách các chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ của tỉnh Quảng Nam</i>	<i>21</i>
<i>Danh sách đơn/bằng nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận tỉnh Quảng Nam</i>	<i>22</i>
III. MỘT SỐ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	27

LỜI NÓI ĐẦU

Quảng Nam là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm khu vực miền Trung; có điều kiện tự nhiên, văn hóa và sinh học đa dạng, có nguồn tài nguyên thiên nhiên khá phong phú với rừng, biển, đảo và là nơi có vị trí địa lý thuận lợi để kết nối với các tỉnh, thành phố trong cả nước, của khu vực và thế giới.

Quảng Nam có tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế, du lịch, với hàng trăm di tích và danh thắng, những giá trị văn hóa phi vật thể đặc trưng của cư dân vùng biển, đồng bằng, miền núi...; có nhiều làng nghề có lịch sử hình thành từ lâu đời, được nhiều người biết đến...

Theo Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025 đã được Chính phủ phê duyệt, tỉnh Quảng Nam có 12 huyện, thành phố nằm trong danh mục ưu tiên thực hiện. Tỉnh Quảng Nam cũng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình của Chính phủ.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp toàn diện ở các địa phương, vùng miền trong tỉnh. Đến nay, Quảng Nam đã xây dựng thành công nhãn hiệu và thương hiệu hàng hóa cho các sản phẩm nông nghiệp an toàn, hữu cơ như, chỉ dẫn địa lý cho sâm Ngọc Linh, quế Trà My, tiêu Tiên Phước, Yến sào Cù Lao Chàm – Hội An, sản phẩm Đảng sâm, ba kích Tây Giang... Ngoài ra, tại số địa phương cũng đã phát triển sản xuất các cây dược liệu như nấm linh chi, hà thủ ô đỏ, giáo cổ lam, ngũ da bì gai, cà gai leo, gừng, nghệ đỏ... Bước đầu hình thành các chuỗi sản phẩm gắn với doanh nghiệp liên kết tiêu thụ, thu mua, chế biến.

Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2018 - 2022, Quảng Nam có 333 sản phẩm của 260 chủ thể được công nhận là sản phẩm OCOP, trong đó có 275 sản phẩm 03 sao, 58 sản phẩm 4 sao (gồm 1 sản phẩm tiềm năng 5 sao). Trong 260 chủ thể tham gia thì số hộ kinh doanh chiếm số lượng lớn với 48,4%, hợp tác xã chiếm 34,6%, còn lại là doanh nghiệp và tổ hợp tác.

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN TỈNH QUẢNG NAM

1.1. Vị trí địa lý

Quảng Nam nằm ở khu vực miền Trung Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội 820 km về phía Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 60 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh 900 km về phía Nam theo đường Quốc lộ 1A. Phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế và thành phố Đà Nẵng, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum, phía Tây giáp biên giới Lào, tỉnh Sekong, phía Đông giáp Biển Đông. Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 2 thành phố, 1 thị xã và 15 huyện với 241 xã, phường, thị trấn. Tỉnh lỵ của Quảng Nam đặt tại thành phố Tam Kỳ.

1.2. Điều kiện tự nhiên

1.2.1. Địa hình

Địa hình với 4 dạng chính là: địa hình núi cao, địa hình đồi cao núi thấp, địa hình đồi gò và địa hình đồng bằng bị chia cắt theo các lưu vực sông Vu Gia, Thu Bồn, Tam Kỳ... Địa hình núi cao phân bố ở phía Tây Bắc và Tây Nam của tỉnh, gồm nhiều dãy núi chạy nối tiếp theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, độ cao trung bình từ 500 - 1000 m, nằm trong hệ thống dãy Trường Sơn, có nhiều ngọn núi cao, trong đó cao nhất là Ngọc Linh (2.567m). Địa hình núi cao có hướng dốc từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam, càng về phía Đông Nam địa hình càng thấp dần. Ngoài ra, ở ven biển Quảng Nam còn có nhiều hòn đảo lớn nhỏ. Vùng đồi núi chiếm 72%. Vùng ven biển là dải cồn cát chạy dài từ xã Điện Nam huyện Điện Bàn đến xã Tam Nghĩa huyện Núi Thành.

Hệ thống sông ngòi Quảng Nam với tổng chiều dài hơn 900 km, nối liền miền xuôi và miền ngược, thuận lợi cho giao lưu kinh tế bằng đường thủy giữa các địa phương, giữa Hội An, Vĩnh Điện, Tam Kỳ và Đà Nẵng, tạo nên lợi thế trao đổi buôn bán trong tỉnh thông qua đường thủy từ nhiều thế kỷ trước. Con sông lớn nhất của Quảng Nam là sông Thu Bồn, bắt nguồn từ dãy Trường Sơn,

chảy qua các huyện Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Duy Xuyên và đến Giao Thủy (Đại Lộc). Từ Giao Thủy, sông Thu Bồn xuôi về Điện Bàn, Hội An. Sông Trường Giang chạy dọc theo vùng cát ven biển, nối cửa An Hoà với cửa Đại, nối sông Tam Kỳ - có diện tích lưu vực 300 km², bắt nguồn từ 10 con suối ở Đông Trường Sơn đổ ra cửa biển An Hòa - với sông Thu Bồn. Một phân lưu của sông Thu Bồn là sông Vĩnh Điện chảy ra phía Bắc của tỉnh, hợp lưu với sông Cẩm Lệ và sông Cổ Cò. Ngoài ra, trong tỉnh còn có một số con sông nhỏ khác như sông An Tân, sông Tiên.

1.2.2. Khí hậu

Quảng Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, chỉ có 2 mùa là mùa mưa và mùa khô, chịu ảnh hưởng của mùa đông lạnh miền Bắc. Nhiệt độ trung bình năm 25,6 °C, Mùa đông nhiệt độ vùng đồng bằng có thể xuống dưới 12 °C và nhiệt độ vùng núi thậm chí còn thấp hơn. Độ ẩm trung bình trong không khí đạt 84%. Lượng mưa trung bình 2.000 – 2.500mm. Mùa mưa thường kéo dài từ tháng 10 đến tháng 12, mùa khô kéo dài từ tháng 2 đến tháng 8, tháng 1 và tháng 9 là các tháng chuyển tiếp với đặc trưng là thời tiết hay nhiều loạn và khá nhiều mưa. Mưa phân bố không đều theo không gian, mưa ở miền núi nhiều hơn đồng bằng. Vùng Tây Bắc thuộc lưu vực sông Bung (các huyện Đông Giang, Tây Giang và Nam Giang) có lượng mưa thấp nhất trong khi vùng đồi núi Tây Nam thuộc lưu vực sông Thu Bồn (các huyện Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước và Hiệp Đức) có lượng mưa lớn nhất. Trà My là một trong những trung tâm mưa lớn nhất của Việt Nam với lượng mưa trung bình năm vượt quá 4,000 mm. Mưa lớn lại tập trung trong một thời gian ngắn trong 3 tháng mùa mưa trên một địa hình hẹp, dốc tạo điều kiện thuận lợi cho lũ các sông lên nhanh.

1.2.3. Thủy văn

Quảng Nam có hai hệ thống sông lớn là Vu Gia - Thu Bồn (VG-TB) và Tam Kỳ. Diện tích lưu vực VG-TB (bao gồm một phần lưu vực thuộc tỉnh Kon

Tum, Quảng Ngãi, thành phố Đà Nẵng là 10,350 km², là 1 trong 10 hệ thống sông có diện tích lưu vực lớn nhất Việt Nam và lưu vực sông Tam Kỳ là 735 km². Các sông bắt nguồn từ sườn đông của dãy Trường Sơn, chảy chủ yếu theo hướng Tây-Đông và đổ ra biển Đông tại cửa Hàn (Đà Nẵng), cửa Đại (Hội An) và An Hòa (Núi Thành). Ngoài hai hệ thống sông trên, sông Trường Giang có chiều dài 47 km chảy dọc ven biển theo hướng Bắc - Nam kết nối hệ thống sông VG-TB và Tam Kỳ.

Do địa hình đồi dốc và lượng mưa lớn nên mạng lưới sông ngòi của tỉnh Quảng Nam khá dày đặc. Mật độ sông ngòi trung bình là 0.47 km/km² cho hệ thống VG - TB và 0.6 km/km² cho các hệ thống sông khác.

Các sông có lưu lượng dòng chảy lớn, đầy nước quanh năm. Lưu lượng dòng chảy trung bình năm của sông Vu Gia (tính đến thị trấn Thanh Mỹ với diện tích lưu vực 1,850 km²) là 127 m³/s, của sông Thu Bồn (tính đến Nông Sơn với diện tích lưu vực 3,130 km²) là 281 m³/s. Chế độ dòng chảy của sông ngòi có sự phân mùa rõ rệt. Dòng chảy 3 tháng mùa lũ (tháng 10, 11, 12) chiếm 65 - 70% tổng dòng chảy cả năm trong khi dòng chảy vào mùa kiệt (từ tháng 2 đến tháng 8) rất thấp. Hai tháng 1 và 9 là các tháng chuyển tiếp với dòng chảy thất thường. Lưu lượng cực đại của Thu Bồn tại Nông Sơn là 10,600 m³/s và lưu lượng tối thiểu đo được là 15.7 m³/s trong khi đó lưu lượng cực đại của Vu Gia tại Thanh Mỹ là 4,540 m³/s và cực tiểu là 10.5 m³/s. Lưu lượng lớn vào mùa mưa và thấp vào mùa khô là nguyên nhân chính gây nên lũ lụt và hạn hán trong vùng.

Tài nguyên nước phong phú là tiền đề để phát triển thủy điện trên địa bàn. Nhiều nhà máy thủy điện công suất lớn như Sông Tranh 2, Đăk Mi 4, A Vương, Sông Bung 2, Sông Bung 4, Sông Kôn 2... đã được xây dựng góp phần cung cấp điện cho nhu cầu ngày càng tăng của cả nước.

1.2.4. Tài nguyên thiên nhiên

Tài nguyên đất

Tổng diện tích tự nhiên của Quảng Nam là 1.057.474 ha được hình thành từ chín loại đất khác nhau gồm cồn cát và đất cát ven biển, đất phù sa sông, đất phù sa biển, đất xám bạc màu, đất đỏ vàng, đất thung lũng, đất bạc màu xói mòn trơ sỏi đá... Nhóm đất phù sa ven sông là nhóm đất quan trọng nhất trong phát triển cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày. Nhóm đất đỏ vàng vùng đồi núi thuận lợi cho trồng rừng, cây công nghiệp và cây ăn quả dài ngày. Nhóm đất cát ven biển đang được khai thác cho mục đích nuôi trồng thủy sản.

Diện tích đất lâm nghiệp chiếm tỷ lệ lớn nhất: 49,4%, kế tiếp là đất dành cho sản xuất nông nghiệp, đất thổ cư và đất chuyên dùng. Diện tích đất trồng đồi trọc, đất cát ven biển chưa được sử dụng chiếm diện tích lớn.

Tài nguyên rừng

Diện tích đất có rừng của tỉnh đạt gần 667 nghìn ha, độ che phủ rừng đạt 59,3%. Diện tích rừng trồng mới tăng nhanh, đạt 550 nghìn ha. Trong đó, đã trồng trên 8.500 ha (núi cao 7.295 ha; trung du 541,5 ha và đồng bằng 137 ha). Diện tích cây dược liệu gồm nhiều loài cây, trong đó có 9 loài chính có diện tích lớn: Quế 379 ha, chiếm 51%; Sâm Ngọc Linh 954 ha chiếm 10,8%; Đảng Sâm 775 ha, chiếm 9%; Sa Nhân 539 ha, chiếm 6,3%; Ba Kích 464 ha, chiếm 5,4%; Giảo cổ lam 173 ha, chiếm 2,0%; Đinh lăng, Nghệ: 16,5 ha Đinh lăng và 153 ha Nghệ; cây dược liệu khác: Chè dây, dây khai, dây cứt quạ, Thông đất, Ngũ vị tử, Mật nhân, Thất diệp nhất chi hoa, Bạc hà... 1.086 ha, chiếm 12,7%. Sâm Ngọc Linh là loại cây dược liệu quý hiếm được quy hoạch diện tích 15.568 ha, sản phẩm đã thu hoạch, chất lượng sâm tốt, năng suất đạt 4,5 tạ/ha; Đảng sâm thu hoạch 60 ha, năng suất 2,45 tấn/ha.

Tài nguyên thủy sản

Quảng Nam có bờ biển dài trên 125 km và vùng biển rộng lớn, có nguồn hải sản phong phú. Theo số liệu của Viện Quy hoạch thủy sản thì vùng biển Nam Trung Bộ có trữ lượng cá 42 vạn tấn, khả năng đánh bắt hàng năm 20 vạn tấn, trữ lượng mực 7.000 tấn, tôm biển 4.000 tấn. Quảng Nam có điều kiện để phát triển

nghe đánh bắt xa bờ cũng như khai thác tiềm năng nuôi trồng thủy sản ở các vùng ven sông, ven biển và ở đảo Cù Lao Chàm.

Tài nguyên khoáng sản

Quảng Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản đang được khai thác, mang lại hiệu quả kinh tế cho tỉnh. Trong đó đáng kể là: Than đá ở Nông Sơn trữ lượng khoảng 10 triệu tấn, đã và đang khai thác với sản lượng năm cao nhất đạt khoảng 5 vạn tấn/năm; mỏ than Ngọc Kinh trữ lượng khoảng 4 triệu tấn (đã ngừng khai thác từ năm 1994); vàng gốc và sa khoáng ở Bồng Miêu, Du Hiệp, Trà Dương; Cát trắng công nghiệp; 18 mỏ nước khoáng và nước ngọt có chất lượng tốt. Các loại khoáng sản như khí mê tan, uranium, nguyên liệu làm xi măng (đá vôi) được đánh giá là giàu nhất trong các tỉnh phía Nam. Ngoài ra các khoáng sản khác như đá granít, đất sét, cát sợi titan, thiếc, cao lanh, mi ca và các loại nguyên liệu cung cấp cho xây dựng, sành sứ, thủy tinh... được phân bố tại nhiều nơi trong tỉnh.

1.3. Điều kiện kinh tế

Năm 1997, khi mới tái lập, Quảng Nam là một tỉnh thuần nông, là một trong những địa phương nghèo nhất cả nước. Nhiều chuyên gia kinh tế nhìn nhận, tỉnh có xuất phát điểm thấp, kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, hạ tầng chậm phát triển, đời sống đại bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn. Nhưng đến nay, Quảng Nam đang nổi lên như một hiện tượng trong phát triển của miền Trung. Một trung tâm công nghiệp ô-tô lớn nhất cả nước đang được định hình, tiềm năng du lịch được khai thác tốt. Từ chỗ phải nhận trợ cấp ngân sách thường xuyên, nay trở thành tỉnh tự cân đối ngân sách điều tiết về Trung ương.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 đạt hơn 69.110 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng 11,2% (vượt 3,7% so với chỉ tiêu HĐND tỉnh giao); đứng vị trí thứ 11/63 so với cả nước, thứ 4/14 tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung và thứ 2/5 tỉnh, thành phố Vùng kinh tế trọng điểm miền trung.

Quy mô nền kinh tế (theo giá hiện hành) năm 2022 hơn 116.374 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 35%, khu vực thương mại-dịch vụ chiếm 31,7%; GRDP bình quân đầu người đạt 76,6 triệu đồng, tăng 12,6%. Đáng nói, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 đạt hơn 33.338 tỷ đồng, vượt 35% dự toán (tăng hơn 40% so với năm 2021).

Để đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra, đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030, Quảng Nam đang tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt, sáng tạo chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất; tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh phát triển các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị.

Quảng Nam đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ; xây dựng vùng đông nam của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp công nghệ cao; đưa ngành công nghiệp trở thành động lực, tạo đột phá tăng trưởng kinh tế.

Theo đó, tỉnh sẽ tập trung xúc tiến, triển khai các nhóm dự án ngành công nghiệp; mở rộng Khu phức hợp ô - tô Chu Lai - Trường Hải; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực, đáp ứng nguyên liệu đầu vào, tăng tỷ trọng nội địa trong các sản phẩm công nghiệp. Cùng với việc triển khai hệ thống phần mềm du lịch thông minh, tập trung phát triển những ngành dịch vụ có hàm lượng trí tuệ và công nghệ cao, tỉnh sẽ chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp khai thác sân bay Chu Lai...

Cùng với khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Chính phủ phê duyệt, Quảng Nam tiếp tục thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện

hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, kết nối liên vùng và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và đẩy mạnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

1.4. Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Trong đó, UBND tỉnh giao các Sở, ngành, địa phương liên quan tập trung xây dựng và triển khai cơ chế chính sách về phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

Cùng với đó, xây dựng mô hình phát triển các mặt hàng tiềm năng lợi thế. Theo đó, tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết lập mô hình điểm mua bán hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất và tiêu dùng để kết nối cung cầu, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy mô thị trường của từng khu vực. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng mô hình điểm bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng vùng miền nhằm giới thiệu, quảng bá và kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng của miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo và của các tỉnh, thành trong cả nước.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, đề án hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào nuôi trồng, bảo quản sau thu hoạch và chế biến; sản xuất theo hướng hàng hóa, chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; tập trung xúc tiến, triển khai

các nhóm dự án nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng thuộc vùng Tây của tỉnh; đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho những mặt hàng có tiềm năng, lợi thế của khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình kết nối cung cầu giữa nhà sản xuất và nhà tiêu thụ, hỗ trợ doanh nghiệp, thương nhân quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh hàng hóa, các hộ nông dân sản xuất giỏi ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo tiếp cận, liên kết, hợp tác với hệ thống phân phối hàng hóa trên cả nước nhằm xây dựng hệ thống cung cấp hàng hóa ổn định từ đơn vị sản xuất đến các cơ sở bán buôn và bán lẻ.

Bên cạnh đó, phát triển thương mại hàng hóa và dịch vụ của khu vực gắn với hoạt động du lịch biển đảo, du lịch nông nghiệp. Xây dựng và phát triển hệ thống bán buôn, bán lẻ, cửa hàng tiện ích, bách hóa tổng hợp gắn với mô hình kinh doanh sản phẩm và dịch vụ, nâng cao hoạt động kinh tế xã hội và hoạt động du lịch biển đảo, du lịch nông nghiệp. Hợp tác, liên kết với các địa phương có thế mạnh về du lịch nhằm xây dựng các chương trình hoạt động du lịch gắn với mua sắm các sản phẩm, đặc sản, đặc thù và quảng bá hình ảnh vùng biển đảo, mô hình nông nghiệp tại khu vực này. Khuyến khích thương nhân, doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho hoạt động cung ứng hàng hóa và phát triển du lịch biển đảo, du lịch nông nghiệp.

Theo quyết định về Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Nam có 12 huyện, thành phố nằm trong danh mục ưu tiên thực hiện gồm: Thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, các huyện Núi Thành, Huyện Tiên Phước, Nam Trà My, Bắc Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên, Phước Sơn, Nam Giang, Đông Giang và Tây Giang.

II. CÁC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA QUẢNG NAM

2.1. Quế Trà My

Cây quế Trà My hay “Cao sơn Ngọc quế” hơn hẳn các loại quế khác về chất lượng, với hàm lượng Aldehyt Cinnamic 95% trong tinh quế. Cây quế được chính quyền nơi đây coi là một trong những cây trồng chủ lực của địa phương, giúp người dân xóa đói, giảm nghèo, là động lực xây dựng nông thôn mới bền vững.

Quế là nguồn dược liệu quý giá, có nhiều công dụng được dùng nhiều trong cả Đông y và Tây y. Có tác dụng kích thích làm tăng sự tuần hoàn máu, gây co mạch, tăng bài tiết, sát trùng, chữa đau bụng... và dùng chữa viêm khớp, tiểu đường, giảm cholesterol, bệnh nhức đầu, cảm ho, đau họng, sâu răng. Tinh dầu quế còn dùng xoa bóp vùng đau, bầm tím do chấn thương, dùng đánh gió khi bị cảm mạo.

Đặc điểm của cây quế Trà My có vỏ xù xì, bên ngoài màu xám nâu, có rất nhiều vết loang địa y và rêu màu xám xanh, khi càng xuống gần gốc càng dày, từ độ cao 1,3m đến cành có nhiều mấu mắt, bên trong có màu vàng nhạt đến vàng sậm, để ra không khí sau một thời gian ngắn chuyển màu nâu vàng. Về mặt chất lượng, quế Trà My được đánh giá là loại quế có hàm lượng tinh dầu cao và chất lượng tinh dầu tốt.

Để phát triển cây quế, ngay từ rất sớm tỉnh Quảng Nam đã ban hành nhiều cơ chế chính sách. Theo đó, Sở Khoa học và công nghệ Quảng Nam đã thực hiện dự án Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Trà My cho sản phẩm quế của tỉnh Quảng Nam. Đến năm 2011 đã được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quế Trà My tỉnh Quảng Nam và đến năm 2015, cấp chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm vỏ quế.

Đến năm 2017, tỉnh Quảng Nam tiếp tục ban hành Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ và phát triển cây quế Trà My trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025. Từ Nghị

quyết này, tỉnh Quảng Nam đã quy hoạch diện tích bảo tồn và phát triển cây quế Trà My đến năm 2030 đạt khoảng 10.000 ha; trong đó, diện tích quế đã trồng hiện có 3.670 ha; diện tích quy hoạch trồng mới 6.240 ha và xây dựng rừng giống chuyển hóa khoảng 8 ha.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, các địa phương như Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn... đã trồng mới diện tích quế hơn 1.275 ha, chủ yếu trồng tập trung hơn 713 ha và trồng phân tán hơn 562 ha. Ngoài ra, diện tích hỗ trợ cây trồng xen đạt gần 225 ha; diện tích chuyển hóa rừng giống gần 11,5 ha...

Tiếp đến, nhằm nâng cao hiệu quả mở rộng phát triển quế Trà My đảm bảo mục tiêu bảo tồn, năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện cơ chế hỗ trợ bảo tồn và phát triển cây quế Trà My; đồng thời đăng ký nhu cầu vốn, tham mưu hướng dẫn thực hiện cơ chế hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, giúp các địa phương thuận lợi trong việc mở rộng diện tích cây trồng.

Thời gian qua, bên cạnh nỗ lực triển khai chủ trương bảo tồn và phát triển vùng nguyên liệu rừng trồng quế Trà My, các địa phương miền núi tiếp tục xây dựng cơ chế, quy hoạch diện tích trồng rừng, đặc biệt là giống quế đảm bảo chất lượng. Tính đến cuối năm 2022, tổng diện tích trồng quế toàn tỉnh đạt khoảng 12.610 ha, trong đó Nam Trà My đạt 10.108 ha; Bắc Trà My 1.367 ha; Phước Sơn 746 ha và Tiên Phước 389 ha.

Hiện nay một số huyện miền núi có nhu cầu trồng quế Trà My đã đăng ký kế hoạch triển khai trồng và mở rộng diện tích. Nhiều hộ dân trong cộng đồng cũng chủ động đăng ký nhu cầu, trồng thử nghiệm trên phần diện tích đất rẫy theo mục tiêu trồng rừng gỗ lớn

Tại huyện Bắc Trà My, hiện địa phương có hơn 2.000 ha quế (không tính các diện tích trồng nhỏ lẻ, xen canh). Sản lượng khai thác bình quân hàng năm khoảng từ 100 - 200 tấn quế vỏ, tuy nhiên các sản phẩm phụ như cành, nhánh và lá chưa được tận dụng triệt để do các vùng khai thác quế có giao thông đi lại khó khăn, thời gian vận chuyển lâu, chi phí cao.

Trong những năm gần đây, do giá quế tăng cao (bình quân từ 75 - 80 nghìn đồng/1kg), nên người dân khai thác với sản lượng lớn hơn. Năm 2022, sản lượng khai thác đạt trên 400 đến 500 tấn.

Huyện có 4 hợp tác xã, 10 cơ sở kinh doanh chuyên sản xuất hơn 50 sản phẩm từ quế thuộc 5/6 nhóm sản phẩm theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 gồm nhóm thực phẩm như quế vỏ cạo, quế chi, quế xô, bột gia vị quế, mật ong hoa quế, trứng gà ăn quế; nhóm đồ uống như trà quế thảo dược, trà túi lọc hoa đu đủ đực hương quế Trà My

Bắc Trà My phấn đấu đến 2025, toàn huyện duy trì và trồng mới khoảng 3.000 ha. Đây sẽ là cây kinh tế chủ lực, góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Tại huyện Nam Trà My, để mở rộng diện tích cây trồng theo hướng tập trung, vừa ngăn ngừa sự lai tạp về nguồn giống, góp phần nâng cao giá trị “Cao sơn ngọc quế”, từ năm 2017, địa phương xây dựng và triển khai đề án “Đầu tư phát triển vùng chuyên canh cây quế Trà My, giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030”.

Trong đó, tập trung lựa chọn các cây quế đầu dòng, xây dựng vườn giống quế chuyển hóa để lấy hạt làm giống nhằm phát triển nguồn gen, hướng đến việc bảo vệ thương hiệu cây quế Trà My gốc.

Trong 5 năm (2017 - 2022), từ nguồn ngân sách của các địa phương và sự hỗ trợ của Trung tâm Nghiên cứu lâm sản ngoài gỗ tại Hà Nội, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp đã công nhận 110 cây quế Trà My trội, tạo cơ sở nâng nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng thời gian tới.

2.2. Yến sào Cù Lao Chàm – Hội An

Yến Sào là món ăn quý mà thiên nhiên ban tặng cho một số ít quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam....Ở Việt Nam thì nơi

nghề nuôi Yến được phát triển lâu đời và sản phẩm Yến Sào có giá trị nhất phải kể đến Yến Cù Lao Chàm – Hội An.

Được xem là sản vật thượng hạng của xứ Quảng và có giá trị về kinh tế cao. Yến sào vị ngọt, tính bình, thường được dùng làm thức ăn bổ dưỡng. Yến sào có giá trị rất cao trong việc phục hồi nhanh sức khỏe cho các trường hợp: suy nhược cơ thể, mệt mỏi, biếng ăn, khí huyết yếu kém, cơ thể nóng, mất ngủ, tim đập nhanh, gầy ốm, da vàng, hen suyễn...và sau khi ốm dậy. Ngoài ra, yến sào còn giúp tăng thêm sức đề kháng và miễn dịch cho cơ thể, bổ mắt, chống lão hóa, giúp trí tuệ minh mẫn.

Nghề khai thác tổ chim yến trong các hang đảo ở Cù Lao Chàm đã có từ lâu đời. Từ năm 1975 đến nay, việc khai thác, chế biến và tiêu thụ yến sào Cù Lao Chàm - Hội An được UBND thành phố Hội An quản lý thông qua Đội Quản lý và khai thác yến Hội An. Với vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống cư dân và lịch sử dân tộc, nghề khai thác yến sào Thanh Châu đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Đặc điểm sản phẩm Yến sào Cù Lao Chàm – Hội An: có dạng hình cánh sen, mùi tanh đặc trưng, không có mùi lạ, vị hơi mặn, béo ngậy. Tùy theo trạng thái tổ, màu sắc, tỉ lệ tạp chất, độ dày của tổ và trọng lượng tổ mà yến sào được phân thành ba loại: Yến Quan, Yến Thiên và Yến Bài.

Việc khai thác và sơ chế yến sào được thực hiện hoàn toàn bằng thủ công và chia thành hai kỳ, từ giữa tháng 4 đến đầu tháng 5 (khi chim yến đã đẻ 2 trứng), và từ giữa tháng 8 đến đầu tháng 9 (khi chim non đã rời tổ). Sau mỗi kỳ khai thác, các công nhân sẽ tiến hành vệ sinh hang yến, sắp đặt lại các vật dụng trong hang để đảm bảo hang luôn thoáng khí.

Quá trình sơ chế được tiến hành sau khi kết thúc kỳ khai thác. Việc sơ chế được thực hiện bằng cách dùng dao nhọn hoặc nhíp gấp bỏ hết lông chim, phân chim, mùn đất, rêu... bám trên tổ một cách cẩn thận, tránh làm nứt, vỡ tổ, đứt chân tổ. Sau khi sơ chế, kiểm tra độ sạch và cân, tiến hành phân loại theo tiêu

chuẩn cảm quan bằng mắt thường. Các sản phẩm sau sơ chế và phân loại được chuyển vào kho lạnh và hút ẩm từ 10 -15 ngày, đến khi sản phẩm đạt độ ẩm từ 7-10% sẽ tiến hành kiểm đếm khối lượng của từng loại để tiêu thụ.

Với những đặc điểm trên, tháng 11/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm yến sào “Cù Lao Chàm – Hội An”. Ủy ban nhân dân thành phố Hội An là Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý này. Khu vực địa lý: Các đảo Hòn Lao, Hòn Khô Mẹ, Hòn Khô Con, Hòn Lá, Hòn Dài, Hòn Mồ, Hòn Tai thuộc xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trong 10 năm qua, sản lượng yến sào Cù Lao Chàm đang sụt giảm nghiêm trọng. Theo đó trong giai đoạn năm 2012 - 2013, sản lượng yến sào Cù Lao Chàm khai thác được trên dưới 1,3 tấn/năm, đến năm 2019 chỉ còn gần 600 kg và đến năm 2022 chỉ còn hơn 100 kg. Ước tính trong 3 năm gần đây mỗi năm sản lượng yến sào khai thác được của năm sau giảm khoảng 60% so với năm trước.

Nguyên nhân dẫn đến việc sản lượng yến sụt giảm liên tục qua thời gian là do việc phát triển mạnh yến nuôi ở đất liền, chưa có phương pháp phục hồi sản lượng tốt. Ngoài ra nạn săn bắt, khai thác trộm cũng như đô thị hóa khiến vùng kiếm ăn của yến thu hẹp... Bên cạnh đó, có tình trạng chim yến ở Cù Lao Chàm di cư vào đất liền cũng khiến sản lượng giảm.

Theo Ban Quản lý và khai thác yến Cù Lao Chàm Hội An, mấy năm qua đơn vị cũng tiến hành nhiều giải pháp để tái tạo đàn yến như thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cứu hộ chim non và ấp nở chim non nhưng chưa thu được nhiều tín hiệu tích cực.

Trước nguy cơ suy kiệt đàn chim yến, thành phố Hội An đã xác định trong năm 2023 chỉ tiến hành khai thác 1 vụ thay vì 2 vụ như mọi năm và dự kiến chi nộp ngân sách 50 tỷ đồng từ nguồn thu này để dưỡng sức cho đàn chim yến.

Được biết, việc khai thác yến 1 vụ sẽ cho sản lượng yến sào chất lượng rất cao với các loại yến quang, yến thiên rất nhiều. Tuy nhiên nếu tiếp tục áp dụng phương thức này trong năm nay thì nguy cơ cao dẫn đến việc nhiều chim yến chết do kiệt sức bởi qua khảo sát lượng chim yến già hiện chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng đàn yến Cù Lao Chàm hiện nay.

Tuy nhiên, dù không khai thác vụ vào tháng 4 vừa qua để chim yến đẻ và ấp nở nhưng qua khảo sát thì dự báo sản lượng khai thác vụ tới đây vẫn sẽ giảm 30 - 40% so với năm ngoái. Trước đây mỗi tổ thường khai thác trên dưới 25gram nhưng nay chỉ còn chưa đến 10gram. Do đó sản lượng tiếp đà sụt giảm là khó tránh khỏi.

2.3. Sâm Ngọc Linh

Sâm Ngọc Linh Quảng Nam hiện đang được trồng dưới các tán rừng nguyên sinh thuộc địa phận huyện Nam Trà My.

Cây sâm Ngọc Linh – “Quốc bảo” của Việt Nam, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là sản phẩm Quốc gia. Tháng 8/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm sâm Ngọc Linh. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam là tổ chức quản lý của chỉ dẫn địa lý nổi tiếng này.

Tiếp đến, tháng 7/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định về việc sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ. Theo Quyết định, tại tỉnh Quảng Nam vùng chỉ dẫn địa lý sâm củ Ngọc Linh từ xã Trà Linh (huyện Nam Trà My) được mở rộng thêm xã Trà Nam, Trà Cang, Trà Don, Trà Don, Trà Leng, Trà Lập (huyện Nam Trà My).

Có ba doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ.

Hiện diện tích quy hoạch vùng bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh tại tỉnh Quảng Nam vào khoảng 15.567 ha, tổng diện tích cho thuê môi trường rừng để

trồng 1.400 ha, trong đó hộ gia đình 428 ha, 20 doanh nghiệp thuê với 1.000 ha. Tỉnh cũng đang nghiên cứu trồng di thực sâm ở một số địa phương khác có điều kiện tương đồng để mở rộng, phát triển diện tích trồng sâm.

Nguồn cây giống ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, tại trạm được liệu Trà Linh là 252.000 cây từ hai năm tuổi trở lên và của huyện Nam Trà My khoảng 18.000 cây từ 2-7 năm tuổi. Lượng cây giống trong dân, doanh nghiệp hàng năm sản xuất được từ 500.000 - 1 triệu cây giống.

Theo UBND huyện Nam Trà My, số lượng xã trồng sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện tăng nhanh chóng. Theo quy hoạch, diện tích trồng sâm Ngọc Linh của huyện Nam Trà My là trên 15.500 ha tại 7/10 xã gồm Trà Linh, Trà Cang, Trà Nam, Trà Don, Trà Tập, Trà Leng và Trà Don. Nhưng thực tế, trên địa bàn huyện đã có 9 xã trồng sâm và nhiều cây dược liệu khác, bảo tồn được 100 ha cây sâm Ngọc Linh, tương đương 2 triệu cây.

Diện tích và số hộ trồng sâm trên địa bàn huyện Nam Trà My cũng tăng đáng kể. Năm 2014, số hộ trồng sâm chỉ vào khoảng 110 hộ với 65 ha trồng sâm, đến nay đã hình thành 93 chốt trồng sâm, với hơn 1.500 hộ dân và hơn 1.650 ha được đăng ký trồng sâm Ngọc Linh.

Trong những năm qua, người dân Nam Trà My đã tập trung phát triển sâm Ngọc Linh để tăng thêm thu nhập, xói đói, thoát nghèo và bắt đầu làm giàu. Mỗi năm, huyện Nam Trà My đều giảm đến 7 đến 8% tỷ lệ hộ nghèo, riêng năm ngoái giảm hơn 10% và hiện tỷ lệ đói nghèo chỉ dưới 45% theo tiêu chí mới.

UBND huyện Nam Trà My cho biết, hiện trên địa bàn huyện có 18 doanh nghiệp đã tham gia trồng và phát triển cây sâm Ngọc Linh và 1 doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu.

Thời gian qua, tỉnh Quảng Nam và huyện Nam Trà My đưa ra những chủ trương, chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp tham gia trồng, phát triển và

chế biến các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh để thúc đẩy giá trị kinh tế của cây sâm Ngọc Linh.

Theo UBND tỉnh Quảng Nam, để chương trình phát triển sâm Việt Nam đi vào thực tiễn, cần phải đẩy mạnh tuyên truyền về cây sâm Việt Nam. Đồng thời huy động nguồn lực để đầu tư, phát thành sản phẩm quốc gia; nghiên cứu khoa học, di thực, làm ra nhiều sản phẩm, tăng cường quảng bá trong và ngoài nước. Đặc biệt, cần phải có hành lang pháp lý thông thoáng, phù hợp với thực tế để các thành phần kinh tế bên ngoài cùng bắt tay vào thực hiện. Có như vậy thì dần mới hình thành nên ngành công nghiệp sâm.

Tháng 6/2023, Thủ tướng Chính phủ đã Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, với mục tiêu xây dựng và phát triển sâm Việt Nam thành ngành hàng có giá trị kinh tế cao. Trong đó, Quảng Nam là 1 trong 3 địa phương của cả nước phát triển vùng nguyên liệu sâm Việt Nam quy mô hàng hóa. Đây chính là cơ sở để Quảng Nam tập trung phát triển vùng nguyên liệu sâm Ngọc Linh trong thời gian tới.

Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Nam sẽ tham mưu, đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng đề án hình thành Trung tâm công nghiệp dược liệu tại Quảng Nam với cây sâm Ngọc Linh là cây chủ lực, dẫn dắt.

2.4. Tiêu Tiên Phước

Hồ tiêu Tiên Phước là một trong những sản phẩm đặc trưng của huyện Tiên Phước nói riêng và tỉnh Quảng Nam nói chung.

Tiêu Tiên Phước có nhiều chỉ tiêu đạt và vượt trên tiêu chuẩn Việt Nam như hàm lượng Piperin 4,03% so với tiêu chuẩn Việt Nam 4%. Đặc biệt hàm lượng chất chiết ete không bay hơi là 9,78% - cao hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn Việt Nam là 6%. Đây là đặc điểm riêng có của hạt tiêu Tiên Phước mà không giống tiêu nào có được.

Năm 2009 tiêu Tiên Phước đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể. Đến năm 2015, hạt tiêu Tiên Phước đoạt giải thưởng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Nam và năm 2018 được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh.

Để phát triển giống tiêu bản địa Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã ban hành đề án phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, du lịch sinh thái mang đặc trưng vùng trung du xứ Quảng 2018 - 2025.

Theo đó, diện tích tiêu bản địa được trồng mới trên địa bàn huyện Tiên Phước đã tăng dần theo các năm, trong đó có nhiều mô hình, khu vườn đầu tư theo hướng áp dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh. Hiện toàn huyện có 324 mô hình trồng mới tiêu Tiên Phước với hơn 100 choái, trong đó có 4 mô hình 500 - 1.000 choái và 1 trang trại trồng tiêu quy mô 3 ha. Đến năm 2021, diện tích cây tiêu toàn huyện đã tăng lên hơn 160 ha từ 10 ha trong năm 2020, cho doanh thu hơn 40 tỷ đồng. Theo kế hoạch, địa phương sẽ phát triển lên diện tích tiêu lên 800 ha vào năm 2025.

Năm 2022, huyện Tiên Phước phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Viện Thổ nhưỡng nông hóa (Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam) thực hiện đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm tiêu Tiên Phước nhằm góp phần nâng cao vị thế sản phẩm này trên thị trường. Chương trình đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt cho phép triển khai trong giai đoạn 2022 - 2025.

Theo kế hoạch, thời gian thực hiện việc đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm tiêu Tiên Phước trong 30 tháng, từ tháng 4/2022 đến tháng 10/2024 với các hoạt động: Điều tra thu thập thông tin, khảo sát, đánh giá hiện trạng; xây dựng cơ sở khoa học, thực tiễn và đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Tiên Phước” cho sản phẩm tiêu địa phương; xây dựng bộ cơ sở dữ liệu vùng trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và triển khai mô hình liên kết sản

xuất theo chuỗi giá trị; tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiêu Tiên Phước mang chỉ dẫn địa lý.

Khi nhiệm vụ xác lập quyền sở hữu trí tuệ được hoàn thiện, Viện Thổ nhưỡng nông hóa khuyến nghị huyện Tiên Phước cần xây dựng các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý và khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý phù hợp với điều kiện của địa phương, khu vực và tính chất của sản phẩm tiêu được bảo hộ.

Xây dựng hệ thống công cụ phục vụ quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ tiêu nhằm nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và hướng đến đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm tiêu...

2.5. Làng gốm Thanh Hà

Làng gốm Thanh Hà nằm ngay bên bờ sông Thu Bồn, thuộc địa bàn phường Thanh Hà, thành phố Hội An, cách khu phố cổ khoảng 2km về hướng Tây.

Lịch sử làng gốm Thanh Hà đến nay khoảng hơn 500 năm tuổi. Trước đây, gốm Thanh Hà chuyên sản xuất các sản phẩm dân dụng phục vụ đời sống hàng ngày như bình bích, nồi đất, bình lu, kể cả gạch, ngói... Từ sau những năm 1990, thị trường gốm dân dụng bị thu hẹp bởi sự xuất hiện của các đồ dùng bằng nhôm, sắt, nhựa. Năm 2001, làng gốm Thanh Hà bắt đầu chuyển sang làm du lịch. Hầu hết cơ sở cũng dần chuyển từ sản xuất gốm dân dụng sang gốm mỹ nghệ và vật phẩm lưu niệm kết hợp trình diễn nghề.

Sản phẩm chủ yếu của người thợ Thanh Hà là các đồ dùng phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày cao như chén, bát, chum, vại, bình hoa, chậu cảnh, hình thù các con vật... mang nhiều kiểu dáng, màu sắc phong phú và đặc biệt nhẹ hơn so với các sản phẩm cùng loại của những địa phương khác.

Sản phẩm gốm Thanh Hà được lấy từ đất sét nâu dọc sông thu Bồn có độ dẻo và kết dính cao.

Đất lấy về, người thợ Thanh Hà phải trộn, xéo, nê, ủ đất cho đến khi đất nhuyễn mịn như bột bánh. Một khối đất trước khi đưa lên bàn xoay phải trộn, xéo, nê nhiều lần mới nắn thành sản phẩm. Sản phẩm sau khi đã tạo hình xong để cho se lại, sờ tay vào không thấy dính thì mang ra ngoài nắng phơi, hoặc hong nơi góc bếp cho khô mới nung. Lò nung được xếp thật khéo để các sản phẩm vừa đảm bảo không bị chèn ép vừa tiết kiệm diện tích. Tùy vào sản phẩm mà người thợ có thể nung từ một đến ba ngày.

Tính đến tháng 4/2023 làng gốm Thanh Hà có 32 cơ sở sản xuất với 68 lao động tham gia trực tiếp. Ngoài 2 cơ sở gốm dân dụng truyền thống Nguyễn Thị Thủy và Nguyễn Ngữ, 4 cơ sở khác đều chuyển sang làm gốm mỹ nghệ và trình diễn phục vụ du lịch.

So với gốm mỹ nghệ hoặc sản xuất vật phẩm lưu niệm, làm gốm dân dụng tốn thời gian và nhiều lao động hơn. Để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh, thông thường cần 4 người, gồm 1 làm đất, 1 nhám gốm (làm nguội), 1 chuốt gốm và 1 người đá bàn xoay.

Gốm nung ra được bán hàng thu gom mang đi tiêu thụ khắp nơi, từ Hội An vào Tam Kỳ ra Đà Nẵng, Huế... Tuy nhiên, do sản xuất bằng phương thức thủ công nên sản phẩm không nhiều, một ngày làm nhanh cũng chỉ được tầm 80 sản phẩm.

Danh sách các chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ của tỉnh Quảng Nam

Chỉ dẫn địa lý	Sản phẩm	Chủ đơn
Trà My	Quế vò	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam
Ngọc Linh	Sâm củ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam
Cù Lao Chàm – Hội An	Yến sào	Ủy ban nhân dân thành phố Hội An

**Danh sách đơn/bằng nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận tỉnh
Quảng Nam**

(tính đến ngày 01/4/2023)

Tên nhãn	Chủ đơn	Địa chỉ	Loại nhãn hiệu
Kỳ Lý	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tam Phước	Xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
TH Gốm Thanh Hà Hội An	Hiệp hội sản xuất- kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ Hội An	Số 4 Ngô Gia Tự, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rau Trà Quế Hội An	Hội nông dân xã Cẩm Hà	Thôn Trảng Kèo, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Mộc Kim Bồng- Hội An	Cơ sở sản xuất mộc truyền thống Kim Bồng Huỳnh Ri	Thôn Trung Hà (thôn 2), xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quang Nam	Tập thể
Tiên Phước	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Nhật Linh	Thôn 7A, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Trống Lâm Yên - LAM YEN DRUM Làng nghề truyền thống Trống Lâm Yên LAM YEN DRUM MAKING VILLAGE	Hợp tác xã nông nghiệp Đại Minh	Ngã tư Đông Gia, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Hương Phú Lộc [miao: tô, vẽ, đồ họa] PHU LOC INCENSE Làng Nghề Truyền Thống Hương Phú Lộc PHU LOC INCENSE MAKING VILLAGE	Hợp tác xã nông nghiệp Đại Hoà	Thôn Thượng Phước, xã Đại Hoà, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Bánh Tráng Đại Lộc Dai Loc Rice Paper Đặc Sản Truyền Thống Địa Phương LOCAL TRADITIONAL SPECIALITY BT ĐL Dai Loc Dist	Hợp tác xã nông nghiệp ái Nghĩa	Khu 3, thị trấn ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Đông Phú	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và kinh doanh tổng hợp thị trấn Đông Phú	Thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Đại Bình	Hội Nông Dân xã Quế Trung	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Quế Sơn	Hợp Tác Xã Nông nghiệp Quế Trung	Trung Phước, xã Quế Trung, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Mộc Kim Bồng - Hội An	Hợp tác xã dịch vụ - du lịch làng nghề truyền thống Kim Bồng	Thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Phong Thử	Hợp tác xã thương mại Điện Thọ	Xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể

Tên nhãn	Chủ đơn	Địa chỉ	Loại nhãn hiệu
Quán Hương	Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp thị trấn Hà Lam II	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Cửa Khe	Hợp tác xã nông nghiệp Bình Dương	Tổ 8, thôn 2, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Bầu Tròn	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đại An	Thôn Quảng Huế, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Quyết Thắng	Công ty cổ phần nông lâm nghiệp Quyết Thắng Quảng Nam	Thôn Ban Mai, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Việt An	Hợp tác xã dịch vụ sản xuất kinh doanh tổng hợp xã Bình Lâm	Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Trường Xuân	Trung tâm ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Tam Kỳ	492 Phan Chu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rượu Cắn Dân Tộc Sông Trà Hiệp Đức	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh tiêu thủ công nghiệp Quế Thọ	Thôn Hóa Trung, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Phước Kiều Đức Nhôm Đồng	Hội nông dân xã Điện Phương	UBND xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Tam Thanh	Tổ hợp tác sản xuất nước mắm Tam Thanh	Xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Tre Dừa Cẩm Thanh - Hội An	Hội nông dân xã Cẩm Thanh	Thôn 6, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Gà Tre Đèo Le	Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn	Thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Chứng nhận
COTU YAYA DHROONG	Tổ hợp tác dệt thổ cẩm Dhrông	Thôn Dhrông, xã Tàlu, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
ớt A Riêu Mà COOIH	Hợp tác xã nông lâm nghiệp MàCooih	Thôn ASờ, xã Mà Cooih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Làng Nghề Bánh Tráng Truyền Thống Phú Triêm	Tổ hợp tác bánh tráng Phú Triêm	Thôn Triêm Đông 1, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Bê Thui Cầu Mống	Ủy ban nhân dân thị xã Điện Bàn	22 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Chứng nhận
Dầu Phụng Đất Quảng ĐQ	Hợp tác xã nông nghiệp Điện Quang	Số 01, đường ĐT 610B, thôn Bảo An Đông, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Ra Zéh Chè Dây	Hợp tác xã nông nghiệp xã Tư	Thôn Đha Nghi, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Trà Rừng Cù Lao Chàm	Hội nông dân xã Tân Hiệp	Thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Tiêu Phú Thịnh	Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh tổng hợp thị trấn Phú Thịnh	Khối phố Nam Đông, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Đồng Hành	HTX Nông Nghiệp Đồng Hành	Thôn Ngọc Bích, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Hà Quảng	Hội nông dân phường Điện Dương	Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể

Tên nhãn	Chủ đơn	Địa chỉ	Loại nhãn hiệu
Dưa Hấu Kỳ Lý	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và kinh doanh tổng hợp Tam Phước	Xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Chiều Cói Tam Thăng	Hội phụ nữ xã Tam Thăng	Xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Sâm Nam Nam Trà My, SN	Hội nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Trầm Hương Nông Sơn	Hội nông dân huyện Nông Sơn	Thôn Trung Hạ, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nấm Nhi Tây Hiệp Đức	Hợp tác xã sản xuất chế biến và tiêu thụ nấm Nhi Tây	Thôn Nhi Tây, xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Chiều Chè Triêm Tây TT	Hợp tác xã nông nghiệp làng Triêm Tây	Thôn Triêm Tây, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
HOI AN ORGANIC	ủy ban nhân dân thành phố Hội An	09 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Chứng nhận
Chiêm Sơn	Hội nông dân xã Duy Trinh	Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Bơ Hồng Đông Giang	Hội liên hiệp phụ nữ xã Sông Kôn	Xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Chuối Mốc - Đông Giang	Hội nông dân huyện Đông Giang	Thị trấn Prao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rong Mứt - Tam Hải	Hội liên hiệp phụ nữ xã Tam Hải	Thôn Tân Lập, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rau An Toàn TAM AN	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Sen	Xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Duy Hải	Hội nông dân xã Duy Hải	Xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Ma Chau Silk	Hội nông dân huyện Duy Xuyên	Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Tiên Phước Thanh Trà	Hội nông dân huyện Tiên Phước	14 Huỳnh Thúc Kháng, Tiên Kỳ, Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Chè Xanh Mỹ Thạnh	Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Thọ	Thôn Hóa Trung, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nén An Phú AP	Hội Liên hiệp Phụ nữ phường An Phú	Khối phố Phú Sơn, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Tiên Phước Hợp Tác Xã Nông Dược Xanh Nơi ươm mầm cho cuộc sống xanh	Hợp tác xã Nông nghiệp - Dược liệu xanh Tiên Phước	Thôn Tú An, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Quang Nam Certified Natural Silk Product	ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam	Số 62 đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Chứng nhận
Gạo Xươn - Tây Giang	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nếp Than Tây Giang	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể

Tên nhãn	Chủ đơn	Địa chỉ	Loại nhãn hiệu
Trà My - Quảng Nam Cao Sơn Ngọc Quế - CINNAMON	Hội sâm núi Ngọc Linh và Quế Trà My	Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Sâm Ngọc Linh Quảng Nam	Hội sâm núi Ngọc Linh và Quế Trà My	Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Làng nghề hương truyền thống Quán Hương	Hội nông dân thị trấn Hà Lam	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nếp bầu Tam Mỹ	Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Du lịch Tam Mỹ Tây	Thôn Thạnh Mỹ, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Đảng Sâm - Tây Giang	ủy ban nhân dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Chứng nhận
Ba kích Tây Giang	ủy ban nhân dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Chứng nhận
Dệt thổ cẩm Cơ Tu	Hợp tác xã dệt thổ cẩm Cơ Tu Zara Nam Giang	Thôn Zara, xã Tàbhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Hợp Tác Xã	Hợp tác xã nông lâm nghiệp Thiên Bình	Thôn Bha'lừa, xã Lăng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Cá Lồng Tịnh Sơn Sơn Tịnh	Hội Nông dân xã Tịnh Sơn	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Tập thể
Rau Câu Chỉ Vàng Tam Hòa	Hợp tác xã nông nghiệp Tam Hòa	Thôn Bình An, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Chuối Rừng Nam Trà My	Hội Nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
GCL Giáo Cổ Lam Nam Trà My	Hội Nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Táo Mèo Sơn Trà Nam Trà My	Hội Nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rau Lủi Nam Trà My	Hội Nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Sâm Quy - Nam Trà My	Hội Nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Làng Nghề Truyền Thống	Hội Nông dân xã Tam Thành	Thôn Tú Hội, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nón Lá Quế Minh	Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Quế Minh, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Xã Quế Minh, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Bún Phương Hòa, PH	Hội liên hiệp phụ nữ phường Hòa Thuận	Phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rau Muống Biển Tam Thanh	Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tam Thanh	Xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Gà Ta Mười Tín Tam Thăng mt	Hợp tác xã Chăn nuôi Gà ta Mười Tín	Thôn Mỹ Cang, xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Chiều An Phước AP	Hội Nông dân xã Duy Phước	Thôn Lang Châu Bắc, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Tập thể

Tên nhãn	Chủ đơn	Địa chỉ	Loại nhãn hiệu
BT Chiêu Cói Bàn Thạch	Hội nông dân xã Duy Vinh	Thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Đan Lát Tà BHING NAM GIANG	Hội Nông dân xã Tà Bhing, huyện Nam Giang	Thôn A Liêng, xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Rượu Tà Vạc - Nam Giang	Hội Nông dân xã La Dêê, huyện Nam Giang	Thôn Đắc ố, xã La Dêê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Tiêu Rừng NAM GIANG	Hợp tác xã Du lịch dựa vào cộng đồng Cơ tu Nam Giang	Thôn A Liêng, xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
KA KUN ĐÔNG GIANG	Hội Nông dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Thị trấn Prao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Mì Quảng	Hội nông dân xã Điện Phương	Trụ sở UBND xã Điện Phương, thôn Triêm Trung 2, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
NTM Mỹ Nghệ Nam Trà My	Hội Nông dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Làng Trái Cây Đại Bình	Hợp tác xã Nông nghiệp Du lịch Dịch vụ Đại Bình	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
T T Nước Mắm Tam Tiến	Hội liên hiệp phụ nữ xã Tam Tiến	Xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Dầu Phộng - Tam Giang	Hợp tác xã tổng hợp Thuận An	Thôn Đông Bình, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nếp Đắng Lộc Đại	Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Hiệp	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
NGỒ L'OOON TÂY GIANG	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Mật Ong Hoa Đỗ Quyên Tây Giang	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Măng Rừng Tây Giang	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Cam Núi Tây Giang	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Sả hương Tây Giang	Hội Nông dân huyện Tây Giang	Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Cam Sành Trà Dương	Hợp tác xã Nông nghiệp Trà Dương	Thôn Dương Trung, xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Gà thảo mộc Tiên Phước	Hợp tác xã Nông nghiệp và Kinh doanh Dịch vụ Tiên Phong	Thôn 3 (Địch Yên), xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nam Trà My Mật Ong	Hội nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Nam Trà My Rượu Cắn	Hội nông dân huyện Nam Trà My	Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Bình Nam Dầu Đậu Phụng Nguyên Chất	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Bình Nam	Tổ 5, thôn Thái Đông, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam	Tập thể
Cam - Bưởi - Quýt Bắc Trà My	Hợp tác xã sản xuất - kinh doanh tổng hợp Thái Hòa	Thôn 1, xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Xứ Tiên	Hợp tác xã Nông nghiệp Kỹ nghệ Quảng Nam	Thôn Tiên Phú Tây, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Tập thể

Tên nhãn	Chủ đơn	Địa chỉ	Loại nhãn hiệu
Bưởi Da Xanh Nông Sơn	Hợp tác xã Dịch vụ - Nông nghiệp xanh Nông Sơn	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
RƯỢU GẠO NÔNG SƠN	Hợp tác xã Dịch vụ - Nông nghiệp xanh Nông Sơn	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
Gò Nổi	Hợp tác xã Nông nghiệp Điện Trung	Thôn Nam Hà, xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
ĐB RƯỢU BƯỞI ĐẠI BÌNH	Hợp tác xã Nông nghiệp Nông Sơn	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.	Tập thể
C Quạt HỘI AN	Hội Nông dân thành phố Hội An	Số 01 đường Hoàng Diệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
MAY ĐO HỘI AN	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hội An	Số 01 đường Hoàng Diệu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể
CN BÁNH ĐẬP CẨM NAM	Hội Nông dân phường Cẩm Nam, thành phố Hội An	Số 212 Nguyễn Tri Phương, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Tập thể

III. MỘT SỐ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Trang thông tin sản phẩm tỉnh Quảng Nam

Cơ quan chủ quản: Sở Công Thương Tỉnh Quảng Nam

Địa Chỉ: 7 Trần Hưng Đạo, P. Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam

Website: <https://sanpham.quangnam.gov.vn>

Email: sanpham@quangnam.gov.vn

Điện thoại: 0235 3852 641

2. Sàn thương mại điện tử sâm Ngọc Linh và nông sản đặc trưng

Website: <https://phienchosam.quangnam.gov.vn/>

<http://phienchosam.vn/>

<http://phienchosam.com.vn/>

3. Các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

3.1. Trung tâm trưng bày và phân phối sản phẩm OCOP Quảng Nam

Địa chỉ: 53 Trần Quý Cáp, Phường Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam

Điện thoại: 0357 777 111

Email: trungtamocopquangnam@gmail.com

3.2. Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ: Thôn Ngã Ba, Thị trấn Prao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0974 992 187 - 0918 412 397

3.3. Cửa hàng bán sản phẩm OCOP Quê vườn - 25 Trần Hưng Đạo - Thành phố Hội An

Địa chỉ : 25 Trần Hưng Đạo - Phường Minh An – Thành phố Hội An – tỉnh Quảng Nam

Điện thoại : 090 551 60 09

3.4. Điểm bán Dream Garden

Địa chỉ điểm bán: 60 Nguyễn Văn Linh - khối phố 2- thị trấn Núi Thành - tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 090 5725 200 - 0905 066 659

3.5. Công ty TNHH SXKDTH Hoa Mai

Địa chỉ: 245 Phan Bội Châu – TP. Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0914 845 445

3.6. Cửa hàng thực phẩm sạch Vườn Xanh Thành phố Tam Kỳ

Địa chỉ : Số 06 Nguyễn Dục, phường An Mỹ. TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại : 0905 252 571

3.7. Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại huyện Quế Sơn

Địa chỉ: Thị trấn Đông Phú và Chợ Đàng, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

3.8. Cửa hàng trưng bày và phân phối sản phẩm OCOP, khởi nghiệp, công nghiệp nông thôn tiêu biểu của các chủ thể khởi nghiệp tại Núi Thành

Địa chỉ: Số 62B đường Phan Đình Phùng, TP.Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0975778844